

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2020/HS-ST
Ngày 16 - 11 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Chi.
2. Bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2020/TLHS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1973 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn TP, xã LP, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); có vợ là: Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2020 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phủ Lý; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952; trú tại: Thôn TP, xã LP, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Lê Tiến H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 14/9/2020, Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô BKS 90F7-7876 đi từ nhà đến thành phố Phủ Lý tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến địa phận thuộc xóm 4, xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý thì gặp một người thanh niên khoảng 35 tuổi, Q nói với người thanh niên muốn mua ma túy

sử dụng và đưa cho người này 300.000 đồng, người thanh niên cầm tiền rồi đưa cho Q 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Biết bên trong có ma túy nên Q không kiểm tra mà bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Trên đường đi thì tổ công tác Công an thành phố Phủ Lý làm nhiệm vụ tại đường QL21A thuộc xóm 4, xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý phát hiện nên yêu cầu dừng xe, kiểm tra. Q tự giác lấy từ túi quần bên trái ra 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng giao nộp cho lực lượng Công an. Mở ra kiểm tra bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là ma túy. Nguyễn Văn Q khai nhận gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng là gói ma túy của Q mục đích cất giữ để sử dụng.

Thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục (niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01); 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Oriental BKS: 90F7-7876 màu nâu.

- Thu giữ của ông Nguyễn Văn T 01 (một) đăng ký xe mô tô số 0050555, BKS 90F7-7876.

Ngày 14/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Văn Q. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 187/PC09-MT ngày 17/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,147g, loại Heroine”.

Tại bản cáo trạng số 138/CT-VKS-PL ngày 23/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- + Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; trả lại bị cáo Nguyễn Văn Q 01 điện thoại di động có chữ Nokia, vỏ nhựa màu đen; trả lại ông

Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Oriental BKS: 90F7-7876 màu nâu cùng đăng ký xe.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Ông Nguyễn Văn T có quan điểm: Ông là cậu ruột bị cáo Nguyễn Văn Q, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Oriental BKS: 90F7-7876 màu nâu là tài sản hợp pháp của ông, ông cho bị cáo mượn để đi lại nhưng không biết bị cáo dùng chiếc xe này đi mua ma túy. Nay ông đề nghị Hội đồng xét xử cho ông xin lại chiếc xe này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 14/9/2020, tại đoạn đường QL21A thuộc xóm 4, xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn Q đang cất giữ trái phép khối lượng 0,147 gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ Lý phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bố để bị cáo có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

- Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, bản thân là lao động tự do, mục đích tàng trữ để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn Q: Q khai mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi không biết tên, địa chỉ ở xóm 4, xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an xã Liêm Chung tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đã bán ma túy cho Q. Ngoài lời khai của Q không còn tài liệu, chứng cứ nào khác. Do đó không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7] Xử lý vật chứng:

- Đối với toàn bộ số ma túy cùng bao gói thu giữ của bị cáo được hoàn trả sau giám định và 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động có chữ Nokia thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Oriental BKS: 90F7-7876 và 01 đăng ký xe mô tô BKS 90F7-7876. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn T (là cậu ruột của bị cáo). Ông T cho bị cáo mượn xe để đi lại nhưng không biết bị cáo sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy. Do đó cần trả lại cho ông T chiếc xe cùng đăng ký xe là phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2020.

[3] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã niêm phong dán kín mặt trước có ghi mẫu vật hoàn trả QT01, số 187/PC09-MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam. Mặt sau có các chữ ký của Đỗ Thị Hồng Hạnh, Trần Thị Thu Hiền, 01 (một) chữ ký đóng dấu chức danh của Trưởng phòng Thượng tá Nguyễn Đại Hữu và ba dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam và 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Q: 01 (một) điện thoại di động có chữ Nokia, vỏ nhựa màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI: 356273/04/127183/7, song tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

- Trả lại ông Nguyễn Văn T: 01 chiếc xe máy biển kiểm soát: 90F7-7876, nhãn hiệu ORIENTAL, màu nâu, số máy: 00011894, số khung: 013PD011894 và 01 (một) đăng ký xe máy số 0050555 mang tên Nguyễn Văn T.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30/10/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- CQ THAHS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQĐVA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên